

Số: /KH-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày tháng 03 năm 2024

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
GIAI ĐOẠN 2023-2028**

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-ĐHNT ngày 16/11/2023 của Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT) về việc thành lập Hội đồng xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục Nhà trường giai đoạn 2023-2028 và xây dựng cơ sở dữ liệu, báo cáo tự đánh giá phục vụ so chuẩn, đối sánh, xếp hạng và gắn sao UPM cho Trường ĐHNT.

Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục Nhà trường giai đoạn 2023-2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát mọi hoạt động để phát huy điểm mạnh, khắc phục các tồn tại nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và công tác quản trị của Nhà trường.
- Nâng cao hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục Trường ĐHNT phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhà trường; đảm bảo tính hệ thống, hướng đến văn hóa chất lượng trong Nhà trường.
- Kế hoạch chi tiết nội dung công việc thực hiện, thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện và dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được.
- Kế hoạch có sự tham gia, phối hợp của các đơn vị trong toàn Trường; thực hiện đúng nội dung, tiến độ đã đề ra và có báo cáo tiến độ thực hiện hằng năm.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH (Phụ lục kèm theo)

- Kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng Trường ĐHNT giai đoạn 2023-2028 gồm 36 hoạt động chính được phân công theo 05 lĩnh vực hoạt động.
- Ngoài các nội dung có trong Phụ lục, các đơn vị cần bám sát các khuyến nghị theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/07/2023 của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường ĐHNT, các tiêu chí của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học (theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục Trường ĐHNT giai đoạn 2023-2028, các đơn vị được phân công chủ trì/phối hợp thực hiện Kế hoạch cải tiến cần thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng chi tiết kế hoạch hoạt động, lồng ghép các nhiệm vụ được phân công vào kế hoạch năm học hằng năm của đơn vị;

- Xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách (nếu có) cho từng hoạt động cụ thể theo Kế hoạch xây dựng tài chính hằng năm của Nhà trường;

- Tổ chức lưu trữ minh chứng các kết quả/sản phẩm cải tiến nhằm phục vụ cho công tác viết báo cáo tự đánh giá Trường ĐHNT giữa chu kỳ vào cuối năm 2025 và Báo cáo tự đánh giá chu kỳ tiếp theo theo quy định;

- Báo cáo kết quả thực hiện vào một mục riêng trong báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học của đơn vị hoặc báo cáo đột xuất khi được Hiệu trưởng yêu cầu (thông qua Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí);

- Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí có nhiệm vụ tổng hợp và tổ chức sơ kết hằng năm về kết quả thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục Nhà trường giai đoạn 2023-2028 của các đơn vị theo tiến độ vào cuối mỗi học kỳ, năm học./.

Nơi nhận:

- Cục QLCL-Bộ GDĐT (để b/cáo)
- Các đơn vị trong toàn Trường (để th/hiện);
- Lưu: VT, ĐBCLKT.

HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG GIAI ĐOẠN 2023-2028
(Phân công theo Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT)
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐHNT ngày /3/2024 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
Lĩnh vực 1: Sứ mạng, tầm nhìn, văn hóa, chiến lược và tổ chức chính trị - xã hội				
1.	Hướng dẫn chuyển tải nội dung của Sứ mạng (SM), Tầm nhìn (TN) và giá trị cốt lõi (GTCL), triết lý giáo dục (TLGD) vào các chính sách, hoạt động của Nhà trường, đánh giá để có điều chỉnh/cải tiến cho phù hợp.	NH 2024-2025	- VPT (chủ trì) - Các Ban của HĐT (phối hợp)	- Các hướng dẫn/định hướng chuyển tải nội dung SM, TN, GTCL, TLGD vào các chính sách, hoạt động của Nhà trường. - Báo cáo về việc triển khai các chính sách của Nhà trường phù hợp với SM, TN, GTCL, TLGD.
2.	Xây dựng mục tiêu, các chỉ số và kế hoạch thực hiện trong chiến lược phát triển (CLPT) Nhà trường từng giai đoạn để đáp ứng tầm nhìn 2045 “thuộc nhóm đầu khu vực châu Á về một số ngành KHCN biển và thủy sản”.	GD 2024-2025	- VPT (chủ trì) - Các Ban của HĐT, Phòng TC-NS, Phòng KHCN, Phòng HTQT, Phòng KH-TC, Phòng ĐTDH, Phòng ĐTSĐH (phối hợp)	Các mục tiêu cụ thể thực hiện lộ trình theo từng giai đoạn giúp Nhà Trường đạt tầm nhìn tới 2045 “thuộc nhóm đầu khu vực châu Á về một số ngành KHCN biển và thủy sản”.
3.	Hoàn thiện bộ chỉ tiêu đánh giá toàn diện Nhà trường và tích hợp trong đánh giá và báo cáo tổng kết hằng năm.	NH 2024-2025	- VPT (chủ trì) - Phòng TC-NS (phối hợp)	Kết hợp bộ tiêu chuẩn cơ sở giáo dục, bổ sung hoàn thiện bộ tiêu chí/ mẫu báo cáo tổng kết năm học.
4.	Xây dựng quy định về giám sát việc tuân thủ các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) và phục vụ cộng đồng (PVCĐ).	NH 2024-2025	- Phòng TT-PC (chủ trì) - Các Ban của HĐT, các đơn vị liên quan (phối hợp)	Hệ thống văn bản và thực hiện quy định/Kế hoạch về giám sát việc thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ.

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
Lĩnh vực 2: Quản trị, quản lý nguồn nhân lực và chuyển đổi số Nhà trường				
1.	Bồi dưỡng nguồn nhân lực về quản trị đại học tiên tiến và giáo dục theo chuẩn đầu ra (CDR) cho lãnh đạo trường thông qua các quan hệ hợp tác.	Hằng năm	- Phòng TC-NS (chủ trì) - Phòng HTQT (phối hợp trong dự án)	Cán bộ lãnh đạo trường được cử đi đào tạo hằng năm.
2.	Nhận diện và quản trị rủi ro, xây dựng và triển khai chiến lược quản trị rủi ro của Nhà trường.	Năm 2024	- VPT/ Tổ XD Chiến lược quản trị rủi ro (chủ trì)	Kế hoạch Chiến lược Quản trị rủi ro được ban hành và phân công thực hiện cụ thể.
3.	Rà soát cơ cấu lại bộ máy tổ chức hợp lý và hoàn thiện các văn bản quy định tiêu chí đánh giá viên chức quản lý, rà soát, điều chỉnh và bổ sung nhiệm vụ bảo đảm chất lượng (BDCL) của các đơn vị, thực hiện tự chủ toàn diện đại học.	Năm 2024	- Phòng TC-NS (chủ trì) - Các đơn vị liên quan (phối hợp)	- Văn bản quản trị/quản lý, đánh giá xếp loại viên chức quản lý. - Phân công cụ thể nhiệm vụ BDCL vào trong Quyết định về chức năng nhiệm vụ của đơn vị (theo Quyết định số 500/QĐ-ĐHNT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang). - Đề án tự chủ đại học.
4.	Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền nói chung, hỗ trợ thực hiện các kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Nhà trường.	Hằng năm	- VPT, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Cựu chiến binh (chủ trì) - Các đơn vị liên quan (phối hợp)	Tích hợp kế hoạch hoạt động hằng năm của các tổ chức đoàn thể và Báo cáo kết quả thực hiện hằng năm.
5.	Đánh giá, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chung đảm bảo phục vụ báo cáo thống kê và ra quyết định. Bổ sung chức năng quản lý hoạt động PVCĐ trên hệ thống thông tin của Nhà trường.	GĐ 2024-2026	- Phòng CNTT (chủ trì) - Các đơn vị (phối hợp)	Hoàn thiện hệ thống Dashboard theo các chỉ số của chuẩn cơ sở giáo dục (theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và hệ dữ liệu chung của Nhà Trường và của Bộ GDĐT (phần mềm HEMIS, SAHEP).

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
6.	Thực hiện phân tích chuyên sâu hơn về số lượng và chất lượng của đội ngũ về chuyên môn sâu như năng lực lãnh đạo, năng lực hợp tác quốc tế (HTQT), năng lực nghiên cứu, giảng dạy và PVCĐ.	Hàng năm	- Phòng TC-NS (chủ trì) - Các đơn vị liên quan (phối hợp)	- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển đội ngũ giai đoạn 2021-2025. - Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết ĐH Đảng bộ Trường ĐHNT nhiệm kỳ 2020-2025 về chỉ tiêu phát triển đội ngũ. - Ban hành Đề án phát triển đội ngũ giai đoạn 2026-2030 đáp ứng Chuẩn cơ sở giáo dục đại học (GDDH) (tỷ lệ TS >40%).
7.	Triển khai lấy ý kiến phản hồi của VC-NLĐ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.	Hàng năm	- Phòng TC-NS (chủ trì) - Các đơn vị liên quan (phối hợp)	- Ban hành kế hoạch, quy trình và biểu mẫu lấy ý kiến phản hồi của VC-NLĐ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. - Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến phản hồi hàng năm và kế hoạch cải tiến.
Lĩnh vực 3: Cơ sở vật chất và chỉ số thị trường				
1.	Nâng cấp giảng đường và trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy; xây dựng, cải tạo các điều kiện tối thiểu phục vụ người có nhu cầu đặc biệt.	GĐ 2024-2028	- Trung tâm PVTH (chủ trì) - Phòng KH-TC (phối hợp)	- Lối đi, dụng cụ hỗ trợ vệ sinh cho những người có nhu cầu đặc biệt tại các Giảng đường. - Kế hoạch nâng cấp giảng đường và trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy.
2.	Nâng cao năng lực vận hành, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị phòng thí nghiệm, thực hành cho đội ngũ viên chức, người lao động quản lý phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập.	GĐ 2024-2028	- Trung tâm TNTH (chủ trì) - Trung tâm PVTH (phối hợp)	Kế hoạch cử CBVC đi học các lớp tập huấn chuyên môn triển khai bảo trì, bảo dưỡng với hiệu chuẩn thiết bị cũng như đào tạo nhân lực và thực thi.

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
3.	Định kỳ thực hiện đánh giá hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, môi trường làm việc để có những cải tiến phù hợp.	Hàng năm	- Phòng KH-TC (chủ trì) - Trung tâm PVTH, Trung tâm TNTH (phối hợp)	Báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, môi trường làm việc, đề xuất biện pháp sử dụng và quản lý phù hợp.
4.	Thực hiện phân tích chuyên sâu về tình hình tài chính, cấu trúc thu - chi để đưa ra các biện pháp hiệu quả, nâng cao năng lực tài chính của Trường.	Hàng năm (tháng 12)	- Phòng KH-TC (chủ trì) - Trung tâm PVTH, Phòng ĐBCL&KT, Phòng KHCN, Phòng HTQT, Phòng ĐTĐH, Phòng ĐTSĐH, Trung tâm HTVL&KN (phối hợp)	Báo cáo phân tích tình hình tài chính, cấu trúc thu - chi, đề xuất các biện pháp để cải thiện năng lực tài chính của Trường.
5.	Xây dựng bộ chỉ số tài chính và chỉ số thị trường.	GD 2024-2028	- Phòng KH-TC (chủ trì) - Phòng ĐBCL&KT, Phòng KHCN, Phòng HTQT, Phòng ĐTĐH, Phòng ĐTSĐH (phối hợp)	- Bộ chỉ số tài chính và thị trường. - Giải pháp đáp ứng bộ chỉ số tài chính trong Chuẩn cơ sở GDĐH (theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
6.	Đánh giá và xây dựng giải pháp cải tiến về chỉ số tài chính và thị trường. Nâng cao vị trí Nhà trường thông qua các bảng xếp hạng trong và ngoài nước.			- Báo cáo đánh giá và các giải pháp thực hiện. - Kết quả xếp hạng các CTĐT và Nhà trường, kiểm định quốc tế, các công trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đề án hợp tác quốc tế và quốc tế hóa Nhà trường.
Lĩnh vực 4: Đào tạo, hỗ trợ người học, ĐBCL, PVCD				
1.	Thực hiện phân tích, đánh giá dữ liệu tuyển sinh và nhập học hằng năm của từng ngành để điều chỉnh chính sách tuyển sinh ngày càng hiệu quả đối với từng ngành.	Hàng năm	- Phòng ĐTĐH (chủ trì) - Trung tâm HTVL&KN, Phòng CNTT, Phòng TC-NS, ĐTN, HSV (phối hợp)	Báo cáo phân tích đánh giá dữ liệu tuyển sinh và chính sách tuyển sinh phù hợp.

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
2.	Hoàn thiện hệ thống (đội ngũ, cơ sở vật chất, phương pháp, chính sách, quy định, quy trình tuyển sinh: xác định chỉ tiêu tuyển sinh, nhập học, kiểm tra giám sát công tác nhập học) quảng bá và tuyển sinh ngày càng chuyên nghiệp.	GD 2023-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐTĐH (chủ trì) - Trung tâm HTVL&KN, Phòng CNTT, Phòng TC-NS, ĐTN, HSV (phối hợp) 	Quy định, quy trình liên quan công tác tuyển sinh (xác định chỉ tiêu tuyển sinh, nhập học, kiểm tra, giám sát công tác nhập học).
3.	Hoàn thiện và triển khai cách thức đánh giá CDR cấp CTĐT ⁽¹⁾ . Xây dựng hướng dẫn và triển khai lựa chọn các phương pháp dạy học đáp ứng CDR học phần, trong đó tăng cường lồng ghép các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá kỹ năng mềm vào các học phần ⁽²⁾ .	GD 2023-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐTĐH⁽¹⁾, Phòng ĐBCL&KT⁽²⁾ (chủ trì) - Phòng ĐBCL&KT, Phòng TT-PC, Trung tâm TNTH, Trung tâm HTVL&KN, Các Khoa/Viện (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án và thực hiện đánh giá CDR cấp CTĐT được ban hành và triển khai. - Hướng dẫn rà soát, cải tiến hoạt động dạy học học phần đáp ứng CDR được ban hành và triển khai. - Hướng dẫn cập nhật hoạt động kỹ năng mềm phù hợp vào ĐCCTHP.
4.	Rà soát và hướng dẫn cải tiến hoạt động kiểm tra đánh giá đáp ứng CDR học phần. Hướng dẫn đánh giá mức độ đáp ứng CDR của đề thi, giám sát việc quản lý và làm đề thi để thống nhất trong toàn trường. Tăng cường xây dựng Rubric và ngân hàng câu hỏi thi cho học phần.	GD 2023-2028	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐBCL&KT (chủ trì) - Phòng ĐTĐH, Phòng ĐTSĐH, Phòng TT-PC, Các Khoa/Viện (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn rà soát, thực hiện kế hoạch cải tiến hoạt động kiểm tra đánh giá đáp ứng CDR được ban hành và triển khai. - Hướng dẫn và báo cáo kết quả đánh giá mức độ đáp ứng CDR của đề thi, giám sát việc quản lý và làm đề thi. - Xây dựng Rubric và ngân hàng câu hỏi thi.
5.	Đẩy mạnh việc đối sánh, so chuẩn và sử dụng các kết quả đối sánh, so chuẩn tại các đơn vị, khoa/bộ môn để xác định được chính xác vị trí Trường, của ngành đào tạo trong và ngoài nước và để có cơ sở cải tiến các hoạt động liên quan đến đào tạo, NCKH và PVCĐ hằng năm.	NH 2024-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐBCL&KT (chủ trì) - Các Khoa/Viện đào tạo (phối hợp) 	Báo cáo kết quả đối sánh.

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
6.	Đổi mới hoạt động hỗ trợ người học (NH) đảm bảo sinh hoạt và học tập hiệu quả phù hợp với NH thế hệ mới (gen Z).	GD 2024-2028	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng CTCT&SV (chủ trì) - Phòng ĐBCL&KT, Trung tâm HTVL&KN, Các Khoa/Viện (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch/Đề án hỗ trợ NH gen Z được ban hành. - Kế hoạch hỗ trợ NH gen Z được thực hiện và đánh giá.
7.	Rà soát và hoàn thiện hệ thống hỗ trợ và giám sát NH SDH.	GD 2024-2028	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐTSĐH (chủ trì) - Phòng ĐBCL&KT, Các Khoa/Viện (phối hợp) 	Hoàn thiện hệ thống chính sách cho NH SDH.
8.	Rà soát và ban hành chính sách kết nối và PVCD, hoàn thiện các quy định, hệ thống đo lường cụ thể đối với các đơn vị và cá nhân trong trường, gắn với chuyên môn của khoa/viện và giảng viên trong PVCD.	NH 2024-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HTVL&KN (chủ trì) - Các Khoa/Viện (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách kết nối và PVCD. - Quy định công tác PVCD. - Ban hành chế độ, định mức làm việc của giảng viên về PVCD.
9.	Khảo sát nhu cầu và lấy ý kiến các bên liên quan (BLQ) về kết quả thực hiện các hoạt động PVCD, đánh giá tác động, đối sánh và cải tiến chính sách, quy định cho phù hợp.	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HTVL&KN (chủ trì) - Các đơn vị liên quan (phối hợp) 	Báo cáo tổng hợp các kết quả lấy ý kiến các BLQ và đề xuất, khuyến nghị.
10.	Hoàn thiện quy định về BDCL, rà soát, điều chỉnh và bổ sung nhiệm vụ BDCL của các đơn vị.	Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐBCL&KT (chủ trì) - Phòng TC-NS (phối hợp) 	Quy định về BDCL được hoàn thiện.

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
Lĩnh vực 5: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế				
1.	Xây dựng bộ tiêu chí để xác định và thiết lập quan hệ với đối tác quốc tế, đối tác chiến lược, cùng việc ban hành các tiêu chuẩn để đánh giá hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác đối ngoại (HTĐN). Tăng cường sử dụng dự án HTQT để bồi dưỡng và phát triển đội ngũ viên chức quản lý và giảng viên, nhằm nâng cao khả năng quản trị và quản lý tiên tiến cũng như tăng cường khả năng giảng dạy theo mô hình giáo dục CĐR.	GD 2024-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng HTQT (chủ trì) - Phòng KHCN, Phòng ĐTDH, Phòng KH-TC, Phòng TC-NS, Các Khoa/Viện (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và quy trình đánh giá hiệu quả các mối quan hệ HTĐN. - Bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác/hợp đồng với đối tác. - Kết quả bồi dưỡng và phát triển nhân sự dựa trên dự án HTQT.
2.	Tăng cường khai thác các mối quan hệ quốc tế và trong nước về lĩnh vực KHCN biển và thủy sản ⁽¹⁾ . Tập trung xây dựng hợp tác với các doanh nghiệp và các trường ở các trung tâm kinh tế lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh ⁽²⁾ .	GD 2024-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng HTQT⁽¹⁾, Trung tâm HTVL&KN⁽²⁾ (chủ trì) - Các đơn vị (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả hợp tác quốc tế và trong nước về lĩnh vực KHCN biển và thủy sản. - Kết quả hợp tác với các doanh nghiệp và các trường ở các trung tâm kinh tế lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
3.	Hoàn thiện và cập nhật các văn bản quản lý KHCN, sở hữu trí tuệ (SHTT) cho GV và NH, có cập nhật theo văn bản pháp luật mới.	GD 2024-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KHCN (chủ trì) - Các đơn vị (phối hợp) 	Các văn bản quản lý khoa học công nghệ cho GV và NH, có cập nhật theo văn bản pháp luật mới.
4.	Phân tích, đánh giá hoạt động NCKH hằng năm, lấy ý kiến của GV và NH về hoạt động KHCN, SHTT để có giải pháp cải tiến phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhà trường.	Hằng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KHCN (chủ trì) - Các đơn vị (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả phân tích, đánh giá các NCKH hằng năm, lấy ý kiến của GV và NH về hoạt động KHCN, SHTT. - Giải pháp cải tiến cho hoạt động NCKH, SHTT.

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
5.	Thành lập nhóm nghiên cứu về lĩnh vực thủy sản và liên ngành về kinh tế biển. Xây dựng cơ chế phù hợp để đầu tư cho nghiên cứu chuyên sâu đối với CSGD định hướng nghiên cứu. Xây dựng hướng dẫn và cơ chế khuyến khích các nhà khoa học đăng ký SHTT, bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu và các sản phẩm nghiên cứu khác.	Hằng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KHCN (chủ trì) - Các đơn vị (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm nghiên cứu về lĩnh vực thủy sản và liên ngành về kinh tế biển. - Cơ chế phù hợp để đầu tư cho nghiên cứu chuyên sâu đối với CSGD định hướng nghiên cứu. - Hướng dẫn và cơ chế khuyến khích các nhà khoa học đăng ký SHTT, bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu và các sản phẩm nghiên cứu khác.
6.	Rà soát định kỳ các sản phẩm SHTT, đăng ký SHTT, bảo hộ thương hiệu, tập trung đặc biệt vào các đề tài KHCN có tiềm năng đăng ký SHTT, bảo hộ nhãn hiệu để hỗ trợ và khuyến khích đăng ký. Xây dựng hệ thống đăng ký trực tuyến để hỗ trợ nhanh chóng các nhà nghiên cứu trong việc đăng ký SHTT.	Hằng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KHCN (chủ trì) - Các đơn vị (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo rà soát định kỳ các sản phẩm SHTT và danh mục các sản phẩm được đăng ký SHTT, bảo hộ thương hiệu, đặc biệt lưu ý các đề tài KHCN có khả năng đăng ký SHTT, bảo hộ nhãn hiệu để hỗ trợ và khuyến khích đăng ký. - Hệ thống đăng ký SHTT trực tuyến để hỗ trợ các nhà khoa học.
7.	Xây dựng, triển khai, và đánh giá các hoạt động hợp tác và đối tác chiến lược, đối tác nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu.	GD 2024-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng HTQT (chủ trì) - Phòng KHCN và Các đơn vị (phối hợp) 	Báo cáo kết quả xây dựng, triển khai, và đánh giá các hoạt động hợp tác và đối tác chiến lược, đối tác nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu.

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
8.	Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá các loại hình và số lượng các hoạt động NCKH được xác lập, đối sánh và cải tiến. Có cơ chế để thúc đẩy GV và SV tham gia NCKH, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo, thương mại hóa sản phẩm, đặc biệt hướng tới các mục tiêu và chỉ tiêu then chốt.	GD 2024-2026	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KHCN (chủ trì) - Các đơn vị (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát các loại hình và số lượng các hoạt động NCKH và kết quả đối sánh, cải tiến. - Báo cáo kết quả các hoạt động để khuyến khích GV và SV tham gia NCKH, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo, thương mại hóa sản phẩm.
9.	Tăng cường hoạt động quảng bá truyền thông nâng cao thương hiệu của Nhà trường.	GD 2024-2026	<ul style="list-style-type: none"> - VPT (chủ trì) - Phòng HTQT, các Khoa/Viện (phối hợp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng các kênh truyền thông, đánh giá hiệu quả và cải tiến phương thức/gia tăng thêm 1-2 kênh truyền thông mới. - Hình thành một số sản phẩm truyền thông mang thương hiệu của Nhà trường.